



jiā gù
加固

verb · to reinforce / to strengthen

Example Sentences

wèi le ān quán tā men jué dìng jiā gù qiáng bì
为了安全，他们决定加固墙壁。

For safety, they decided to reinforce the wall.

Gōng rén zhèng zài jiā gù zhè zuò qiáo
工人正在加固这座桥。

Workers are reinforcing this bridge.

Trace each character, then write the word on your own.

加	加	加	加	加	加	加	加				
固	固	固	固	固	固	固	固	固	固	固	